

Bản án số: 07/2020/DS-ST.

Ngày 09/9/2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Hương;

2. Bà Triệu Thị Pháy;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Tiến Dũng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST – DS, ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quốc H - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hồng C - Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2020; đơn đề nghị bổ sung ngày 24 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M, đều trình bày: Do có mối quan hệ là hàng xóm nên

vào khoảng tháng 8 năm 2018, anh Nguyễn Văn M có cho anh Trần Quốc H vay số tiền 200.000.000VNĐ, lãi suất thỏa thuận cho vay là 0,6%/tháng, thời hạn cho vay là 03 tháng, tính từ thời gian cho vay. Khi cho vay hai bên không lập giấy vay tiền, chỉ trao đổi cho vay bằng miệng, đến tháng 10 năm 2018 anh Nguyễn Văn M trao đổi với anh Trần Quốc H yêu cầu hoàn trả khoản vay, nhưng anh Trần Quốc H không hoàn trả. Anh Nguyễn Văn M đã đến nhà anh Trần Quốc H để đòi khoản tiền đã cho vay nhiều lần, vào ngày 31/10/2018 chị Nguyễn Thị Hồng C có trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay là 100.000.000VNĐ, xin nợ lại số tiền 100.000.000VNĐ. Sau một thời gian dài, vì đòi nợ nhiều lần nhưng anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không hoàn trả khoản tiền đã vay còn nợ lại, nên hai bên có xảy ra xô xát, anh Nguyễn Văn M đã làm đơn đề nghị Công an xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết. Ngày 27/5/2019 Công an xã Sơn Hà mời anh Nguyễn Văn M và anh Trần Quốc H đến làm việc. Tại biên bản giải quyết vụ việc ngày 27/5/2019 anh Trần Quốc H xác định còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền đã vay là 100.000.000VNĐ, anh Nguyễn Văn M thỏa thuận cho anh Trần Quốc H trả nợ dần số tiền 100.000.000VNĐ vào ngày 15 hàng tháng, anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 10.000.000VNĐ đến ngày 15/3/2020 là hạn cuối cùng anh Trần Quốc H phải trả hết khoản tiền đã vay còn lại. Nhưng từ đó đến nay anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn M theo như nội dung biên bản thỏa thuận ngày 27/5/2019. Anh Nguyễn Văn M cho anh Trần Quốc H vay tiền về để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, nên anh Nguyễn Văn M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết, buộc anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền còn nợ lại là 100.000.000VNĐ (Một trăm triệu đồng) ngoài ra anh Nguyễn Văn M không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần Quốc H trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh Trần Quốc H thừa nhận vào khoảng tháng 8/2018 có thỏa thuận bằng miệng vay của anh Nguyễn Văn M số tiền 200.000.000VNĐ. Khi vay chỉ nói là thời gian vay ngắn vài tháng, không thỏa thuận trả lãi suất là bao nhiêu, mục đích vay để lấy vốn mua sắt thép và xi măng về kinh doanh. Khi vay vốn để kinh doanh vợ anh là chị Nguyễn Thị Hồng C có biết hai vợ chồng cùng bàn bạc sử dụng đồng vốn vay của anh Nguyễn Văn M. Sau khoảng 15 ngày, từ ngày vay tiền anh Trần Quốc H có trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền lãi suất là 45.000.000VNĐ, sau đó khoảng 01 tháng (Tháng 9/2018) anh Nguyễn Văn M yêu cầu anh Trần Quốc H trả số tiền vay là 200.000.000VNĐ và 60.000.000VNĐ khoản tiền lãi suất, nhưng anh Trần Quốc H không trả. Vào ngày 31/10/2018 vợ anh là chị Nguyễn Thị Hồng C đã trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000VNĐ tiền gốc, còn tiền lãi suất thì chưa trả. Tính đến thời điểm giải quyết tranh chấp ở xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, ngày 27/5/2019 anh Trần Quốc H chỉ còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền

gốc đã vay là 100.000.000VNĐ. Sau ngày giải quyết tranh chấp ở công an xã khoảng 01 tháng thì anh Trần Quốc H thực hiện theo đúng thỏa thuận là ngày 15 hàng tháng anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M mỗi tháng là 10.000.000VNĐ nhưng vào khoảng ngày 15 hoặc 16 tháng 6/2019 anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C đã trả cho anh Nguyễn Văn M đủ số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 100.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng số tiền là 2.160.000VNĐ. Tổng cộng anh Trần Quốc H đã trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền là 102.160.000VNĐ. Việc trả nợ khoản tiền 100.000.000VNĐ vào tháng 6/2019 chỉ có vợ anh là chị Nguyễn Thị Hồng C là người chứng kiến và lấy tiền đưa cho anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M, tại nhà anh Trần Quốc H nhưng không có viết giấy, ký nhận gì với nhau. Đến nay anh Trần Quốc H không còn nợ anh Nguyễn Văn M khoản tiền gốc đã vay còn lại là 100.000.000VNĐ như anh Nguyễn Văn M khởi kiện, nên anh Trần Quốc H không hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Chị Nguyễn Thị Hồng C có quan hệ là vợ anh Trần Quốc H, chị Nguyễn Thị Hồng C thừa nhận có biết việc anh Trần Quốc H vay tiền của anh Nguyễn Văn M vào khoảng tháng 8/2018 với số tiền 200.000.000VNĐ, mục đích vay để trả nợ tiền mua sắt thép và xi măng đã mua về kinh doanh. Sau khoảng 15 ngày kể từ ngày vay tiền của anh Nguyễn Văn M, anh Trần Quốc H có nói với chị Nguyễn Thị Hồng C đưa cho số tiền 45.000.000VNĐ để trả khoản tiền lãi suất cho anh Nguyễn Văn M, việc anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền lãi suất, chị Nguyễn Thị Hồng C không được chứng kiến. Khoảng 01 tháng sau khi vay tiền (Tháng 9/2018) anh Nguyễn Văn M có đến nhà đòi số tiền cho vay là 200.000.000VNĐ và tính số tiền lãi suất là 60.000.000VNĐ nhưng chị và anh Trần Quốc H chưa có tiền để trả. Ngày 31/10/2018 chị Nguyễn Thị Hồng C đã trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000VNĐ là khoản tiền gốc, còn khoản tiền lãi suất thì chị chưa trả. Tại thời điểm giải quyết tranh chấp giữa hai bên tại Công an xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 27/5/2019 thì chị và anh Trần Quốc H chỉ còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền gốc là 100.000.000VNĐ. Vào khoảng ngày 15 hoặc 16 tháng 6/2019 anh Nguyễn Văn M có đến nhà đòi tiền, chị và anh Trần Quốc H đã trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền gốc đã vay còn lại là 100.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng, số tiền bao nhiêu chị Nguyễn Thị Hồng C không nhớ. Quá trình trả nợ khoản tiền 100.000.000VNĐ lần đầu vào ngày 31/10/2018 chị Nguyễn Thị Hồng C là người trực tiếp trả cho anh Nguyễn Văn M, lần thứ hai chị Nguyễn Thị Hồng C lấy số tiền 100.000.000VNĐ đưa cho anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M. Khi trả tiền không có viết giấy và không ký nhận với nhau. Đến nay chị và anh Trần Quốc H không còn nợ anh Nguyễn Văn M khoản tiền 100.000.000VNĐ như anh Nguyễn

Văn M khởi kiện, nên chị không nhất trí hoàn trả khoản tiền này. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; 463; 466; 470 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M. Buộc anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền gốc đã vay là 100.000.000VNĐ (*Một trăm triệu đồng*). Nghĩa vụ theo phần của mỗi người phải hoàn trả là 50.000.000VNĐ (*Năm mươi triệu đồng*).

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chậm trả; nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên toà các đương sự đều đã xác định tháng 8/2018 anh Nguyễn Văn M và anh Trần Quốc H có thỏa thuận bằng miệng về việc vay tiền, nội dung thỏa thuận xác định bên cho vay tài sản là anh Nguyễn Văn M, bên vay tài sản là anh Trần Quốc H, số tiền anh Nguyễn Văn M cho anh Trần Quốc H vay là 200.000.000VNĐ (*Hai trăm triệu đồng*). Trong nội dung thỏa thuận bằng miệng có thỏa thuận thời gian vay là vài tháng, số tiền cho vay đã được bên vay là anh Trần Quốc H xác định đã nhận đủ. Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C đều xác định mục đích vay số tiền 200.000.000VNĐ của anh Nguyễn Văn M để về kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. Sau khi hoàn trả được một phần số tiền gốc đã vay là 100.000.000VNĐ, đến ngày 27/5/2019 (*Ngày giải quyết tranh chấp ở xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*) anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C đều xác định còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền đã vay là 100.000.000VNĐ chưa hoàn trả. Anh Nguyễn Văn M thỏa thuận cho anh Trần Quốc H trả nợ dần số tiền 100.000.000VNĐ vào ngày 15 hàng tháng, đến ngày 15/3/2020 anh Trần Quốc H phải hoàn trả hết khoản tiền đã vay còn lại cho anh Nguyễn Văn M. Như vậy, thỏa thuận giao kết giữa các bên là hợp đồng vay tài sản

có kỳ hạn, được quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự. Nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với các quy định của pháp luật. Bên cho vay đã giao tài sản và bên vay đã nhận được tài sản. Do đó, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn giữa các bên có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận theo quy định của pháp luật dân sự.

Lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, thấy rằng: Nội dung nguyên đơn khởi kiện, bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C đều thừa nhận khoản tiền đã vay của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M là 200.000.000VNĐ vào tháng 8/2018. Ngày 31/10/2018 chị Nguyễn Thị Hồng C là vợ anh Trần Quốc H đã trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay là 100.000.000VNĐ. Đến ngày 27/5/2019 khi giải quyết tranh chấp giữa các bên tại Công an xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000VNĐ chưa hoàn trả. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M khởi kiện: Yêu cầu anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền còn nợ lại là 100.000.000VNĐ (*Một trăm triệu đồng*) ngoài ra Nguyễn Văn M không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C đều cho rằng: Sau ngày giải quyết tranh chấp ở xã khoảng 01 tháng thì anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C đã trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 100.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng số tiền là 2.160.000VNĐ. Đến nay anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không còn nợ anh Nguyễn Văn M khoản tiền 100.000.000VNĐ như anh Nguyễn Văn M khởi kiện, nên anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền này.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản giải quyết vụ việc tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn M và anh Trần Quốc H ngày 27/5/2019 do Công an xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai lập, thì tại thời điểm này anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C còn nợ lại anh Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay là 100.000.000VNĐ. Bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C đều xác định đã hoàn trả đầy đủ khoản tiền gốc đã vay là 200.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất là 45.000.000VNĐ cho anh Nguyễn Văn M. Trong đó khoản tiền lãi suất 45.000.000VNĐ đã trả anh Nguyễn Văn M sau khi vay khoảng 15 ngày, khi đó chị Nguyễn Thị Hồng C khai lấy tiền đưa cho anh Trần Quốc H đi trả, nhưng chị Nguyễn Thị Hồng C không chứng kiến việc trả khoản tiền lãi suất này cho anh Nguyễn Văn M. Khoản tiền gốc 100.000.000VNĐ lần đầu chị Nguyễn Thị Hồng C trả trực tiếp cho anh Nguyễn Văn M (*Có ký nhận vào sổ sách và video ghi hình*

ảnh) vào ngày 31/10/2018. Lần thứ hai chị Nguyễn Thị Hồng C lấy số tiền 100.000.000VNĐ đưa cho anh Trần Quốc H trả cho anh Nguyễn Văn M vào tháng 6/2019 tại nhà, nhưng anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không có viết giấy và không ký nhận gì với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc H có cung cấp cho Tòa án 01 USB sao lưu lại một số hình ảnh và video trích xuất từ Camera, ghi lại hình ảnh anh Nguyễn Văn M đến đòi nợ và hình ảnh chị Nguyễn Thị Hồng C trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000VNĐ khoản tiền gốc đã vay được xác định vào ngày 31/10/2018, nhưng không có hình ảnh, tài liệu nào xác định anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 100.000.000VNĐ vào tháng 6/2019 và khoản tiền lãi suất như lời khai của anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C. Bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã trả khoản tiền lãi suất và khoản tiền còn nợ lại là 100.000.000VNĐ cho anh Nguyễn Văn M. Việc anh Trần Quốc H chỉ đưa ra người làm chứng đồng thời là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Nguyễn Thị Hồng C có quan hệ là vợ của anh Trần Quốc H để xác định việc đã trả số tiền còn nợ lại là 100.000.000VNĐ cho anh Nguyễn Văn M vào tháng 6/2019 là không khách quan. Mặt khác, sự việc tranh chấp vay tiền giữa các đương sự rất phức tạp, nhưng khi anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C hoàn trả khoản tiền lãi suất và khoản tiền gốc còn nợ lại là 100.000.000VNĐ vào tháng 6/2019 cho anh Nguyễn Văn M lại không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải ký nhận nhận tiền vào sổ sách như lần thanh toán tiền ngày 31/10/2018. Do đó, theo quy định tại khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự phải có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì không có cơ sở để xác định anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C đã thanh toán cho anh Nguyễn Văn M số tiền lãi suất là 45.000.000VNĐ (*Sau 15 ngày khi vay tiền*) và khoản tiền gốc còn nợ lại là 100.000.000VNĐ (*Trả vào tháng 6/2019*). Do đó, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền còn nợ lại là 100.000.000VNĐ (*Một trăm triệu đồng*) là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Theo qui định của pháp luật bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M không phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 288; 463; 466; 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M.

Buộc anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M khoản tiền gốc đã vay còn lại là 100.000.000VNĐ (*Một trăm triệu đồng*).

Nghĩa vụ hoàn trả theo phần được xác định như sau:

Anh Trần Quốc H phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền: 50.000.000VNĐ (*Năm mươi triệu đồng*).

Chị Nguyễn Thị Hồng C phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền: 50.000.000VNĐ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền phải hoàn trả, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C không thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả, thì hàng tháng anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Hồng C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí*: Buộc bị đơn anh Trần Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng C, mỗi người phải chịu 2.500.000VNĐ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000VNĐ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009938 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu tập án.

Bùi Ngọc Thanh